| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1572/QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BVHTTDL ngày 08/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL, ngày 28/4/2023 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn thực hiện dự án"Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch"thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND, ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Công văn số 5068/BVHTTDL-VHDT, ngày 17/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện dự án Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 187/TTr-SVHTTDL ngày 24/8/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, gồm các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Địa điểm thực hiện dự án:** thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**3. Dự án nhóm C**.

**4. Loại, cấp công trình:** công trình văn hóa, thuộc công trình công cộng của loại công trình dân dụng; cấp công trình: cấp III.

**5. Cơ quan thỏa thuận dự án đầu tư:** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Cấp quyết định phê duyệt đầu tư dự án**: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

**7. Tên chủ đầu tư:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn.

**8. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty cổ phần mỹ thuật và xây dựng Việt Nam *(địa chỉ: số 4, ngách 14/14, phố Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).*

**9. Mục tiêu của Dự án**

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa; bảo tồn không gian văn hóa, không gian địa lý bao gồm toàn bộ diện tích của làng (đồi núi, sông suối, cảnh quan thiên nhiên, không gian sản xuất, không gian xã hội, không gian tâm linh), trong đó vùng lõi bảo tồn là khu vực làng, bản đang định cư sinh sống. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phải gắn liền với phát triển kinh tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển dịch vụ và du lịch, chú trọng các yếu tố về dân sinh, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống - thôn Lân Châu, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thành làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

Cải thiện sơ sở hạ tầng, bảo tồn và phát huy các lễ hội, ngành nghề thủ công truyền thống, góp phần nâng cao đời sống kinh tế - xã hội, nhằm thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo cho Nhân dân.

Giữ gìn được các giá trị văn hóa, thể thao truyền thống của dân tộc, đoàn kết xây dựng gia đình, làng văn hóa, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc.

**10. Nội dung và quy mô của dự án**

**10.1. Bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể**

**a) Bảo tồn loại hình dân ca dân tộc Dao: hát Páo Dung**

- Tổ chức lớp truyền dạy kỹ năng thực hành hát Páo Dung;

- Tổ chức trình diễn hát Páo Dung;

- Quay phim, ghi hình các hoạt động (truyền dạy, trình diễn) để làm tài liệu phục vụ công tác bảo tồn, phát huy;

- Thông tin tuyên truyền về giá trị hát Páo Dung tại làng văn hóa Lân Châu.

**b) Bảo tồn tri thức dân gian (y dược học cổ truyền) dân tộc Dao: các bài thuốc dân gian tiêu biểu**

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin về y dược học cổ truyền;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn, phát huy; nghiên cứu, xây dựng báo cáo khoa học đánh giá thực trạng và đề xuất các giải bảo tồn, phát huy giá trị y dược học cổ truyền;

- Hỗ trợ mua vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ..., hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị y dược học cổ truyền;

- Thực hành một số bài thuốc dân gian tiêu biểu phục vụ Nhân dân, du khách thập phương;

- Quay phim, ghi hình các hoạt động bảo tồn (khảo sát, nghiên cứu, thực hành) để làm tài liệu phục vụ công tác bảo tồn, phát huy;

- Thông tin tuyên truyền về giá trị một số bài thuốc dân gian tiêu biểu tại làng văn hóa Lân Châu.

**10.2. Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể**

**a) Khu Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng**

Vị trí xây dựng công trình có diện tích S=623,9m$^2$, diện tích nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng 250,23m$^2$, diện tích nhà vệ sinh 11,7m$^2$, mật độ xây dựng 41,2%, cách đường tỉnh 243,40m. Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống mương thoát nước chạy bên cạnh thửa đất, hệ thống này nối với mương thoát nước bên đường tỉnh 243, cột điện hạ thế nằm cách công trình 200m.

Tiến hành phát quang, phá dỡ công trình hiện trạng, dọn dẹp cây cỏ; san nền theo cao độ thiết kế, định vị xây dựng công trình.

Tháo dỡ công trình hiện trạng nhà trẻ, nhà văn hoá thôn.

San nền đến cao độ thiết kế.

Tổng thể gồm: lối lên nhà văn hóa, cột cờ sân đón, nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng, sân trưng bày - trải nghiệm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp thoát nước, cây xanh; xây mới khu vệ sinh.

Hạng mục Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng:

- Mục tiêu: bảo tồn mẫu nhà sàn truyền thống góp phần tạo cảnh quan chung cho khu vực. Công năng: tầng 2 là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp trưng bày một số nội dung về văn hóa phi vật thể, vật thiêng đặc sắc văn hóa dân tộc Dao...; tầng 1 là nơi trưng bày các hiện vật nông cụ, sản vật đặc sản địa phương, quảng bá nghề truyền thống (nghề làm thuốc lá người Dao)...

- Kiến trúc, chất liệu theo kiến trúc nhà sàn truyền thống dân tộc Dao - Làng văn hóa Lân Châu, diện tích S=250,23m$^2$, nhà 3 gian 2 trái. Hệ khung: cột, dầm, sàn, vách, bộ vì, li tô... gia công bằng gỗ Lim. Bốn diện mái lợp ngói âm dương của làng nghề truyền thống tỉnh Lạng Sơn sản xuất.

- Nền sân đổ bê tông mác 200 diện tích 279,13m$^2$.

- Diện tích đất trồng cây 64,84m$^2$.

- Móng làm bằng móng bê tông cốt thép, giằng mòng bê tông cốt thép.

- Nền tầng 1 (cos 0.000), chắn bờ xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75, bê tông lót đá 4x6cm mác 50 dày 100mm, nền đổ bê tông đá 4x6cm mác 150 dày 150mm, mặt nền bằng vữa xi măng giả đất, chân tảng đá tự nhiên.

- Sàn tầng 2 (cos +2.390) lát ván gỗ D=2,5cm, lên sàn bằng hai thang có 09 bậc cầu thang gỗ, sân trưng bày xem thiên văn thời tiết trước nhà.

- Bước gian rộng 2,7m, bước trái rộng 2,2m và 2,3m. Hệ kết cấu gỗ được bào trơn, đóng bén, liên kết mộng, chốt...

- Công trình phụ trợ: lối lên nhà văn hóa, cột hồng kỳ treo cờ tổ quốc, cột hồng kỳ treo cờ lễ hội, nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: điện chiếu sáng, chống mối, phòng cháy chữa cháy.

- Cấp điện: kết nối hệ thống điện hạ thế địa phương cột điện (vị trí đặt đồng hồ điện) cách công trình 150m.

- Thoát nước mương thoát nước công cộng trước công trình được kết nối với mương thoát nước của đường tỉnh ĐT.243.

- Cấp nước: sử dụng nước giếng khoan và hệ thống lọc nước để cấp nước sinh hoạt cho công trình.

- Công trình vệ sinh nằm sau nhà sinh hoạt văn hóa công đồng:

+ Móng được làm bằng móng đá, tường xây gạch, hệ thống lanh tô dầm giằng bê tông cốt thép, tường gạch gia trát vữa mác 75, sơn bả đúng quy cách, hệ xà gồ cầu phong cửa đi bằng gỗ được tẩm sấy đúng quy cách, lợp ngói máng truyền thống.

+ Cấp điện từ tủ điện nhà chính đi theo máng cấp điện cho phần chiếu sáng ngoài trời.

+ Cấp nước từ hệ thống giếng khoan tại chỗ.

+ Thoát nước ra hố ga bể phốt ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Thu sét trong nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng: kim thu sét được đặt hai đầu mái kim dài 1.2m được kết nối với dàn cọc thu sét được chộn sâu 1.1m so với nền sân nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng.

- Cột cờ trước nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

**b) Tu bổ, tôn tạo Nhà sàn truyền thống:**

*** Nhà 1 (nhà ông Triệu Sinh Long):**

Diện tích đất 509m$^2$, diện tích nhà ở S=135m$^2$.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: nhà vệ sinh, nhà bếp kho ngoài vùng nhà ở.

- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 bằng ván gỗ.

- Sân trước, cột đã bị hư hỏng, sàn sân trước đã xuống cấp không có lan can bảo vệ.

- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cách.

- Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.

- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phần tháo dỡ:

- Tháo dỡ chân tảng 75x270x2700 mm, số lượng 12 tảng.

- Tháo dỡ cột gỗ sân trước 1940 - R75mm, số lượng 12 cột.

- Tháo dỡ xà gồ sân trước kích thước 150x100x6400mm, số lượng 03 cái.

- Tháo dỡ ván sàn sân trước, số lượng 25,6m$^2$.

Phần tu bổ, tôn tạo:

- Thay thế tảng phần chân của sân trước bằng đá tự nhiên, số lượng 08 tảng.

- Thay thế toàn bộ cột và sàn sân trước bằng gỗ Chua khét, số lượng 08 cột.

- Thay thế xà gồ sân trước bằng gỗ Chua khét 80x80mm số lượng 29,4m.

- Thay thế ván sàn sân trước bằng gỗ Chua khét dày 25mm, số lượng 25,9m$^2$.

- Bổ sung lan can hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét.

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) của công trình.

*** Nhà 2 (nhà ông Triệu Văn Phúc):**

Diện tích đất 496m$^2$, diện tích nhà ở S=124,0m$^2$.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: nhà vệ sinh, nhà bếp kho ngoài vùng nhà ở.

- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 bằng ván gỗ.

- Ván gỗ lát hành lang trước đã xuống cấp.

- Sân trước cột đã hư hỏng xuống cấp, sàn sân trước đã xuống cấp không có lan can bảo vệ.

- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cách.

- Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.

- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phần tháo dỡ:

- Tháo dỡ chân tảng 75x270x2700 mm, số lượng 08 tảng.

- Tháo dỡ cột gỗ sân trước 1940 - R75mm, số lượng 08 cột.

- Tháo dỡ xà gồ sân trước kích thước 150x100x6400mm, số lượng 03 cái.

- Tháo dỡ ván sàn sân trước, số lượng 19,2m$^2$.

Phần tu bổ, tôn tạo:

- Thay thế tảng phần chân của sân trước bằng đá tự nhiên, số lượng 08 tảng.

- Thay thế toàn bộ cột và sàn sân trước bằng gỗ Chua khét, số lượng 08 cột.

- Thay thế xà gồ sân trước bằng gỗ Chua khét 80x80mm số lượng 29,6m.

- Thay thế ván sàn hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét dày 25mm số lượng 37,1m$^2$.

- Bổ sung lan can hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét.

- Thay thế cửa vào nhà (2 cửa) bằng gỗ Chua khét.

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) công trình.

*** Nhà 3 (nhà ông Triệu Sinh Tiến):**

Diện tích đất 457m$^2$, diện tích nhà ở S=210,0m$^2$.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: nhà vệ sinh, nhà bếp kho ngoài vùng nhà ở.
- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 bằng ván gỗ.
- Ván gỗ lát hành lang trước đã xuống cấp.
- Sân trước, cột đã hư hỏng xuống cấp, sàn sân trước đã xuống cấp không có lan can bảo vệ.
- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cách.
- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.
- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phần tháo dỡ:

- Tháo dỡ chân tảng 75x270x2700 mm, số lượng 12 tảng.
- Tháo dỡ cột gỗ sân trước 1940 - R75mm, số lượng 12 cột.
- Tháo dỡ xà gồ sân trước kích thước 150x100x7000mm số lượng 03 cái.
- Tháo dỡ ván sàn sân trước số lượng 30,1m$^2$.

Phần tu bổ, tôn tạo:

- Thay thế tảng phần chân của sân trước bằng đá tự nhiên, số lượng 08 tảng
- Thay thế toàn bộ cột và sàn sân trước bằng gỗ Chua khét, số lượng 08 cột
- Thay thế xà gồ sân trước bằng gỗ Chua khét 80x80mm, số lượng 36,75m.
- Thay thế ván sàn hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét dày 25mm, số lượng 33,72m$^2$.
- Bổ sung lan can hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét.
- Bổ sung thang gỗ bằng gỗ Chua khét lên hành lang trước.
- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) công trình.

*** Nhà 4 (nhà ông Triệu Sinh Trình):**

Diện tích đất 571m$^2$, diện tích nhà ở S=180,9m$^2$.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: nhà vệ sinh, nhà bếp kho ngoài vùng nhà ở.
- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 02 bằng ván gỗ.
- Ván gỗ lát hành lang trước đã xuống cấp.
- Không có sân trước.
- Cầu thang trong nhà, lối sảnh vào không đủ diện tích.
- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cách.
- Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.

- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phần tu bổ, tôn tạo:

- Bổ sung tảng phần chân của sân trước bằng đá tự nhiên, số lượng 08 tảng.

- Bổ sung toàn bộ cột và sàn sân trước bằng gỗ Chua khét số lượng 08 cột.

- Bổ sung xà gồ mái trước bằng gỗ Chua khét 80x80mm, số lượng 20,05m.

- Bổ sung ván sàn hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét dày 25mm, số lượng 31,1m$^2$.

- Bổ sung lan can hành lang trước và sân trước bằng gỗ Chua khét.

- Bổ sung thang gỗ bằng gỗ Chua khét lên hành lang trước.

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) công trình.

**c) Sưu tầm các đạo cụ, dụng sụ sinh hoạt, nhạc cụ truyền thống, vật thiêng trong hoạt động tín ngưỡng tâm linh:**

Khảo sát, sưu tầm, chỉnh lý, xây dựng không gian trưng bày, giới thiệu các đạo cụ, dụng sụ sinh hoạt, nhạc cụ truyền thống, vật thiêng trong hoạt động tín ngưỡng tâm linh của người Dao địa phương.

**10.3. Giải pháp kết cấu**

Phương án kết cấu là sự kết hợp làm việc của các loại vật liệu bê tông cốt thép, gạch bê tông không nung, gạch đất nung, đá hộc và đá tự nhiên.

Móng đơn, móng băng, móng bê tông cốt thép, móng gạch và móng đá hộc có giằng bê tông cốt thép khóa đỉnh móng, lót móng bằng bê tông đá 4x6cm, mác 150 (cấp bền B7,5).

Hạng mục Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng: giải pháp kết cấu móng trên cơ sở giả định cường độ chịu tải của đất (móng đơn bê tông cốt thép), phần thân kết cấu gỗ mộng lắp ghép căn cứ theo thực trạng xây dựng tại khu vực. Khi tiến hành triển khai thi công nền móng, nếu phát hiện điều kiện địa chất yếu hơn cường độ giả định của hồ sơ thiết kế, Nhà thầu thi công báo cáo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn thiết kế để lựa chọn giải pháp kết cấu móng phù hợp.

**10.4. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật**

*** Cấp điện và chiếu sáng:**

Hệ thống điện ngoại thất sắp xếp, bố trí tiết kiệm, sử dụng các loại bóng đèn có ánh sáng xanh, vàng... màu ấm, công suất phù hợp, dây điện chạy ngầm. Ưu tiên sử dụng hệ thống điện chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

Sử dụng nguồn điện từ hệ thống điện hạ thế trong khu vực. Từ nguồn điện đến Aptomat tổng rồi phân bổ đến các thiết bị chiếu sáng, thiết bị động lực trong công trình.

Kích thước các tủ điện, bảng điện phù hợp với các thiết bị lắp đặt, đảm bảo các yếu tố kỹ thuật yêu cầu vận hành thuận tiện.

*** Cấp nước, thoát nước:**

Thoát nước công trình: bố trí thoát nước tự nhiên, nước chảy qua mái, bồn cây, sân, đường và chảy về hệ thống rãnh, ga thu nước vào hệ thống thoát nước khu vực, một phần nước mặt thẩm thấu tự nhiên qua bề mặt đất.

Khu Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng: hệ thống ống cấp nước hiện có của khu vực. Ống cấp nước chạy ngầm ra đến khu vực có đầu vòi đặt chờ, từ các vị trí đầu vòi sẽ được cắm ống mềm phục vụ tưới cây, cỏ, rửa sân... một phần phục vụ cho công tác cứu hoả.

*** Chống sét:**

Khu vực xây dựng Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng kết cấu nhà gỗ, mái ngói âm dương, lắp đặt kim thu sét ở hai đầu mái nhà.

*** Phòng cháy chữa cháy:**

Phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho các công trình tu bổ và công trình tôn tạo (xây mới), tuân thủ theo nguyên tắc, quy trình quy định.

Đặt hệ thống thiết bị PCCC tại các vị trí dễ quan sát, an toàn cho thiết bị, thuận tiện khi sử dụng.

*** Chống mối, mọt:**

Cấu kiện gỗ được ngâm tẩm, phun thuốc chống mối, mọt nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của mối, mọt vào công trình. Thuốc phun theo tiêu chuẩn có tính sát trùng cao, chậm phân giải theo thời gian, hoà tan trong nước chậm, ít bị rửa trôi.

Đào hào phun chống mối quanh công trình nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng đảm bảo không để mối xâm nhập vào công trình.

Sử dụng các loại thuốc phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định.

*** Bảo vệ môi trường:**

Dự án không nằm trong danh mục các dự án phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

*** Giải pháp cây xanh:**

Sân vườn Khu Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng được thiết kế trồng mới cây xanh.

Cây xanh trồng mới lựa chọn loại cây phù hợp thổ nhưỡng, dễ chăm sóc như: hoa lài tây, cây hoa đào, cây vẩy ốc trồng bám tường rào... nhằm tạo môi trường cảnh quan sạch, đẹp, trong lành.

*** Giải pháp san lấp:**

Thiết kế san lấp trên cơ sở không phá vỡ địa hình, địa mạo tự nhiên, tuân thủ hướng dốc thoát nước, thiết kế thoát nước mặt nhanh (độ đốc san nền tối thiểu i=0,004). Việc san lấp ưu tiên san lấp cục bộ tại những vị trí triển khai xây dựng, khối lượng đào được tôn, đắp tại chỗ trong khu vực. Đất tôn được chuyển từ mỏ khai thác đất được cấp phép đến, khối lượng thừa (nếu có) được vận chuyển và đổ đúng nơi quy định.

Nền đất đầm chặt theo quy trình K=0.95, đảm bảo ổn định, không gây lún, sụt ảnh hưởng đến công trình.

**11. Tổng mức đầu tư dự án:** 6.000.000.000 đồng, trong đó:

| STT | Khoản mục chi phí | Đơn vị tính (đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Chi phí xây dựng | 4.828.849.000 |
| 2 | Chi phí thiết bị | |
| 2 | Chi phí quản lý dự án | 166.768.000 |
| 4 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 876.099.000 |
| 5 | Chi phí khác | 50.757.000 |
| 6 | Chi phí dự phòng | 77.527.000 |
| | **TỔNG CỘNG (làm tròn số)** | **6.000.000.000** |

**12. Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn ngân sách trung ương và ngân sách đối ứng địa phương (vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025).

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Thuê tư vấn quản lý dự án.

**14. Thời gian thực hiện:** 2024 - 2025.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hoá - xã hội (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Dương Xuân Huyên**